

Số /DS-BVĐKBP

Đồng Nai, Ngày tháng năm 2026

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ**

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đa khoa Bình Phước
- Địa chỉ: Quốc lộ 14, phường Đồng Xoài, Thành phố Đồng Nai
- Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ hàng ngày và 7 ngày/tuần
- Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: Điều chỉnh, bổ sung thông tin hành nghề

| STT | Họ và tên      | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề cũ | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề điều chỉnh                         | Phạm vi hành nghề cũ  | Phạm vi hành nghề điều chỉnh  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh              | Vị trí chuyên môn cũ  | Vị trí chuyên môn điều chỉnh  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------|--|--|---|---|---|---|---|--|---------|
| 1   | Hà Ngọc Phước  | 4942/BP-CCHN<br>461/QĐ-BVĐK<br>ngày 14/06/2024   | 4942/BP-CCHN<br>461/QĐ-BVĐK ngày<br>14/06/2024;<br>604/QĐ-SYT ngày<br>29/04/2026 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;<br>Thực hiện chuyên môn Chấn thương sọ não và Cột sống Ngoại thần kinh  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;<br>Thực hiện chuyên môn Chấn thương sọ não và Cột sống Ngoại thần kinh;<br>Bổ sung Chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình | Sáng từ 7h00 đến 11h30;<br>chiều 13h00 đến 16h30,<br>từ thứ 2 đến thứ 6 | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;<br>Thực hiện chuyên môn Chấn thương sọ não và Cột sống Ngoại thần kinh | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;Thực hiện chuyên môn Chấn thương sọ não và Cột sống Ngoại thần kinh; Chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình |  |         |
| 2   | Võ Thế Cường   | 0001766/BP-CCHN                                  | 000561/BP-GPHN   | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng  | Sáng từ 7h00 đến 11h30;<br>chiều 13h00 đến 16h30,<br>từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp  | Điều dưỡng  |  |         |
| 3   | Lâm Văn Chuyển | 0001803/BP-CCHN                                  | 000553/BP-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.                               | Điều dưỡng  | Sáng từ 7h00 đến 11h30;<br>chiều 13h00 đến 16h30,<br>từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp  | Điều dưỡng  |  |         |
| 4   | Đỗ Kim Quê     | 3719/BP-CCHN                                     | 000500/BP-GPHN   | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y  | Điều dưỡng  | Sáng từ 7h00 đến 11h30;<br>chiều 13h00 đến 16h30,<br>từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp  | Điều dưỡng  |  |         |

| STT | Họ và tên          | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề cũ                    | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề điều chỉnh   | Phạm vi hành nghề cũ   | Phạm vi hành nghề điều chỉnh   | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh        | Vị trí chuyên môn cũ                | Vị trí chuyên môn điều chỉnh  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú       |
|-----|--------------------|---|--|--|--|---|-------------------------------------|---|--|---------------|
| 5   | Trần Văn Dũng      | 4464/BP-CCHN; 708/QĐ-SYT ngày 06/9/2025; 114/QĐ-BVĐK ngày 23/9/2025 | 4464/BP-CCHN; 708/QĐ-SYT ngày 06/9/2025; 114/QĐ-BVĐK ngày 23/9/2025; 269/QĐ-BVĐK ngày 11/11/2025 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật Khai thông mạch não bằng điều trị thuốc tiêu sợi huyết trong nhồi máu não cấp; Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa tâm thần | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật Khai thông mạch não bằng điều trị thuốc tiêu sợi huyết trong nhồi máu não cấp; Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa tâm thần           | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật Khai thông mạch não bằng điều trị thuốc tiêu sợi huyết trong nhồi máu não cấp; Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa tâm thần |  |               |
| 6   | Nguyễn Thị Tuyết   | 0002176/BP-CCHN   | 000226/BP-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.  | Điều dưỡng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp                | Điều dưỡng  |  |               |
| 7   | Nguyễn Văn Hậu     | 0002181/BP-CCHN   | 000221/BP-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.  | Điều dưỡng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp                | Điều dưỡng  |  |               |
| 8   | Đoàn Xuân Hải      | 0002198/BP-CCHN   | 000225/BP-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.  | Điều dưỡng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp                | Điều dưỡng  |  |               |
| 9   | Lê Đức Doãn        | 0002040/BP-CCHN   | 002054/ĐNAI- GPHN  | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.  | Điều dưỡng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp                | Điều dưỡng  |  |               |
| 10  | Võ Thị Thanh Phụng | 0002043/BP-CCHN   | 002045/ĐNAI- GPHN  | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.  | Điều dưỡng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp                | Điều dưỡng  |  |               |
| 11  | Nguyễn Thị Duyên   | 0002061/BP-CCHN   | 002042/ĐNAI- GPHN  | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.  | Điều dưỡng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp                | Điều dưỡng  |  |               |
| 12  | Phạm Thị Tứ        | 0002046/BP-CCHN   | 0002046/BP-CCHN  | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung học                | Cử nhân Điều dưỡng  |  | Cấp lại lần 1 |

| STT | Họ và tên             | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề cũ | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề điều chỉnh | Phạm vi hành nghề cũ  | Phạm vi hành nghề điều chỉnh   | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh        | Vị trí chuyên môn cũ | Vị trí chuyên môn điều chỉnh  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú       |
|-----|-----------------------|--|--|---|--|---|----------------------|-------------------------------|--|---------------|
| 13  | Bùi Thị Thanh Giang   | 0002036/BP-CCHN                                  | 0002036/BP-CCHN  | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung học | Điều dưỡng                    |  | Cấp lại lần 1 |
| 14  | Đoàn Thị Nhài         | 0002049/BP-CCHN                                  | 002076/ĐNAI-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                    |  |               |
| 15  | Đàm Công Danh         | 0002097/BP-CCHN                                  | 002292/ĐNAI-GPHN   | Phục hồi chức năng  | Phục hồi chức năng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Kỹ thuật Y trung cấp | Kỹ thuật Y Phục hồi chức năng |  |               |
| 16  | Lê Anh Tuấn           | 4201/BP-CCHN                                     | 002228/ĐNAI-GPHN   | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y              | Phục hồi chức năng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung học | Kỹ thuật Y Phục hồi chức năng |  |               |
| 17  | Đỗ Hoài Phúc          | 0002605/BP-CCHN                                  | 001974/ĐNAI - GPHN                                       | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                    |  |               |
| 18  | Lê Thị Lành           | 0002734/BP-CCHN                                  | 001818/ĐNAI- GPHN  | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                    |  |               |
| 19  | Nguyễn Thị Chung      | 0002260/BP-CCHN                                  | 001919/ĐNAI - GPHN                                       | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                    |  |               |
| 20  | Nguyễn Thị Lan Phương | 0002291/BP-CCHN                                  | 000292/BP-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                    |  |               |
| 21  | Lê Thị Tinh           | 0001807/BP-CCHN                                  | 002057/ĐNAI-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                    |  |               |

| STT | Họ và tên        | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề cũ | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề điều chỉnh | Phạm vi hành nghề cũ  | Phạm vi hành nghề điều chỉnh   | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh        | Vị trí chuyên môn cũ | Vị trí chuyên môn điều chỉnh | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|------------------|--|--|---|--|---|----------------------|------------------------------|--|---------|
| 22  | Nguyễn Công Hoan | 0002346/BP-CCHN                                  | 002058/ĐNAI-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.   | Điều dưỡng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                   |  |         |
| 23  | Nguyễn Thị Ninh  | 0001773/BP-CCHN                                  | 001861/ĐNAI- GPHN  | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.   | Điều dưỡng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                   |  |         |
| 24  | Phùng Thị Hà     | 0001791/BP-CCHN                                  | 001844/ĐNAI- GPHN  | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.   | Điều dưỡng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                   |  |         |
| 25  | Phùng Thị Chính  | 0002464/BP-CCHN                                  | 002049/ĐNAI- GPHN  | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.   | Điều dưỡng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                   |  |         |
| 26  | Nguyễn Thị Nho   | 0002063/BP-CCHN                                  | 002053/ĐNAI- GPHN  | Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.                                 | Hộ sinh  | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Hộ sinh trung cấp    | Hộ sinh                      |  |         |
| 27  | Nguyễn Thị Thu   | 0001829/BP-CCHN                                  | 002052/ĐNAI-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                   |  |         |
| 28  | Nguyễn Thị Thanh | 0001787/BP-CCHN                                  | 4684/BP-CCHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.   | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                   |  |         |
| 29  | Lê Hùng Đạt      | 0001783/BP-CCHN                                  | 002218/ĐNAI-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.   | Điều dưỡng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                   |  |         |
| 30  | Phạm Việt Hà     | 0001785/BP-CCHN                                  | 002288/ĐNAI-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.   | Điều dưỡng   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                   |  |         |

| STT | Họ và tên        | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề cũ | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề điều chỉnh | Phạm vi hành nghề cũ  | Phạm vi hành nghề điều chỉnh | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh        | Vị trí chuyên môn cũ | Vị trí chuyên môn điều chỉnh | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|------------------|--|--|---|------------------------------|---|----------------------|------------------------------|--|---------|
| 31  | Lê Thị Thúy Vân  | 4117/BP-CCHN                                     | 002219/ĐNAI-GPHN   | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y              | Điều dưỡng                   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                   |  |         |
| 32  | Lê Thị Hoa       | 0002052/BP-CCHN                                  | 002289/ĐNAI-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng                   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                   |  |         |
| 33  | Hoàng Thị Đào    | 0001781/BP-CCHN                                  | 002187/ĐNAI-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng                   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                   |  |         |
| 34  | Nguyễn Thị Hương | 0001786/BP-CCHN                                  | 002287/ĐNAI-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng                   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                   |  |         |
| 35  | An Thị Chuyên    | 0002134/BP-CCHN                                  | 002032/ĐNAI-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng                   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                   |  |         |
| 36  | Đỗ Sỹ Mẫn        | 0002013/BP-CCHN                                  | 002051/ĐNAI-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng                   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                   |  |         |
| 37  | Nguyễn Thị Lương | 0002023/BP-CCHN                                  | 002024/ĐNAI-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng                   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                   |  |         |
| 38  | Ngô Thị Phương   | 0002138/BP-CCHN                                  | 002069/ĐNAI-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng                   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                   |  |         |
| 39  | Hoàng Thị Thủy   | 0002020/BP-CCHN                                  | 002065/ĐNAI-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng                   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng                   |  |         |

| STT | Họ và tên         | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề cũ | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề điều chỉnh | Phạm vi hành nghề cũ  | Phạm vi hành nghề điều chỉnh | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh        | Vị trí chuyên môn cũ   | Vị trí chuyên môn điều chỉnh                        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-------------------|--|--|---|------------------------------|---|--|---|--|---------|
| 40  | Bùi Thị Kim Hoàng | 0002140/BP-CCHN                                  | 002071/ĐNAL-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng                   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp   | Điều dưỡng  |  |         |
| 41  | Lê Bá Dũng        | 0001972/BP-CCHN                                  | 002063/ĐNAL-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng                   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp- Điều dưỡng trưởng khoa Nội Tổng hợp II | Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Nội Tổng hợp II |  |         |
| 42  | Trần Thanh Lâm    | 0002336/BP-CCHN                                  | 002029/ĐNAL-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng                   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp   | Điều dưỡng  |  |         |
| 43  | Hoàng Hương Trâm  | 0001540/BP-CCHN                                  | 002068/ĐNAL-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng                   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp   | Điều dưỡng  |  |         |
| 44  | Phạm Thị Phương   | 0002172/BP-CCHN                                  | 002083/ĐNAL-GPHN   | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Điều dưỡng                   | Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều 13h00 đến 16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng trung cấp   | Điều dưỡng  |  |         |

**Ghi chú:** Ngoài thời gian làm việc như trên, người hành nghề sẽ tham gia trực và làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo Bệnh viện và Bệnh viện sẽ bố trí thời gian nghỉ ngơi cho người hành nghề để đảm bảo thời gian làm việc phù hợp với Luật lao động

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Ngô Văn Kiên**